



# CẬP NHẬT KINH TẾ VIỆT NAM

Ngày 18/03/2026

## Lãi suất và Lạm phát có xu hướng tăng

### Sản xuất duy trì đà tăng trưởng nhờ từ động lực trong nước

Vì tháng 2 là thời điểm diễn ra Tết Nguyên Đán, các hoạt động sản xuất diễn ra ít hơn so với cùng kỳ năm ngoái. Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tháng 2/2026 chỉ tăng 1.0% YoY và giảm -18.4% MoM. Lũy kế 2M2026, chỉ số IIP tăng 10.4% YoY. Các ngành sản xuất tăng trưởng mạnh trong 2 tháng đầu năm là sản xuất giấy (+20.4% YoY), hóa chất (+20.1%), sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác (+33.1%), và xe có động cơ (+20.3%)...

Chỉ số PMI trong tháng 2 đạt 54.3 điểm, tăng gần 2 điểm từ mức 52.5 trong tháng 1. Sản lượng sản xuất tăng theo nhu cầu kéo theo sự gia tăng tuyển dụng lao động và hoạt động thu mua. Nhu cầu nội địa mạnh mẽ vẫn giúp cho tổng đơn hàng tăng mặc dù cho các đơn hàng xuất khẩu bị suy yếu. Việt Nam đã có tháng nhập siêu liên tiếp thứ 3 từ tháng 12/2025. Xuất khẩu tháng 2/2026 đạt 33.06 tỷ USD (-23.7% MoM và +5.7% YoY) và nhập khẩu đạt 34.1 tỷ USD (-24.6% MoM và +4.4% YoY). Lũy kế 2M2026, Việt Nam có thâm hụt thương mại đạt 2.98 tỷ USD.

### Tiêu dùng trong nước vẫn duy trì tích cực

Tổng mức bán lẻ hàng hóa tháng 2/2026 tăng 8.48% YoY và lũy kế 2 tháng tăng 7.93% YoY. Du lịch tiếp tục là động lực thúc đẩy. Doanh thu từ dịch vụ lưu trú, ăn uống tăng 9.7% YoY trong tháng 2/2026 và doanh thu từ du lịch lữ hành tăng 13.8% YoY. Trong tháng 2/2026, khách du lịch đến Việt Nam đạt 2.2 triệu người, tăng 17.7% YoY.

### Lạm phát tăng mạnh do Tết

CPI chung tăng 3.35% YoY trong tháng 2/2026. Lũy kế 2 tháng CPI chung tăng 2.94% YoY. Nhu cầu tiêu dùng và dự trữ, chuẩn bị lương thực cho dịp Tết Nguyên Đán Bình Ngô tăng cao. Việc ăn uống chuẩn bị cho tết (tất niên, tân niên) cũng khiến giá ăn uống ngoài gia đình tăng cao. Điều này khiến cho mức tăng chung của nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống khá cao trong tháng 2/2026, đạt 5.28% YoY. Đây là mức tăng theo tháng cao nhất từ năm 2024. Mức tăng cao của nhóm này vào lần gần nhất là vào tháng 1/2023, cũng là vào thời điểm Tết Nguyên Đán diễn ra trong tháng.

Trong 2 tháng đầu năm, CPI của nhóm giao thông giảm 3.48% YoY. Tuy nhiên, với diễn biến chiến sự căng thẳng của Mỹ-Israel và Iran, lạm phát nhóm này sẽ có xu hướng tăng cao. Giá dầu thế giới tính đến thời điểm ngày 12/3/2026 đã tiến sát đến mốc 100 USD/ thùng, tăng hơn 40% trong 1 tháng. Giá dầu tăng cao và đột ngột có thể khiến giá của mặt hàng liên quan tăng cao vì chi phí vận chuyển. Đà tăng của nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống có thể sẽ vẫn tiếp tục duy trì vì chi phí vận chuyển. Nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống chiếm tỷ trọng lớn trong cấu thành CPI, 1% tăng của nhóm này sẽ đóng góp gần 0.3% vào tổng tăng chung.

### Lãi suất có xu hướng tăng

Lãi suất trên thị trường liên ngân hàng có những diễn biến bất thường trong những ngày đầu tháng 2 và tháng 3. Vào đầu tháng 2, lãi suất liên ngân hàng kỳ hạn qua đêm lên gần 17% vì những hiện tượng mang tính cục bộ vào thời điểm trước tết Nguyên Đán. Sau đó, lãi suất đã giảm dần về mức quanh 4% vào cuối tháng 2. Tuy nhiên, đến đầu tháng 3, thị trường lãi suất lại có những phản ứng lo ngại về tình hình lạm phát gây ra do chiến sự Mỹ-Israel và Iran đã khiến cho lãi suất liên ngân hàng kỳ hạn qua đêm lại tăng thêm một lần nữa hơn 10%. Sau đó, lãi suất cũng đã quay về lại mức 4-5% trong những ngày tiếp theo. Với diễn biến khó lường của cuộc chiến Mỹ-Israel và Iran, mặt bằng lãi suất có thể sẽ neo ở một mặt bằng mới cao hơn năm 2025, ở mức 5-6% vì những kỳ vọng về lạm phát cao trong thời gian sắp tới.

### Cập nhật Kinh tế Việt Nam - Tháng 2/2026

Chỉ báo vĩ mô	02/26	01/26	12/25	11/25	10/25	09/25	08/25	07/25	06/25	05/25	04/25	03/25	02/25
CPI (YoY)	3.35%	2.53%	3.48%	3.58%	3.25%	3.38%	3.24%	3.19%	3.56%	3.24%	3.12%	3.13%	2.91%
CPI (MoM)	1.14%	0.05%	0.19%	0.45%	0.20%	0.42%	0.05%	0.11%	0.48%	0.16%	0.07%	-0.03%	0.34%
PMI	54.30	52.50	53.00	53.80	54.50	50.40	50.40	52.40	48.90	49.80	45.60	50.50	49.20
IIP (YoY)	1.0%	19.4%	10.1%	10.8%	10.8%	13.6%	8.7%	7.4%	8.0%	9.6%	9.6%	9.9%	17.2%
IIP (MoM)	-18.4%	0.2%	2.2%	2.3%	2.4%	0.1%	2.2%	0.5%	4.1%	4.3%	1.4%	12.0%	-2.2%
Doanh số bán lẻ (YoY)	8.5%	8.2%	9.8%	7.1%	7.2%	11.3%	10.6%	9.2%	8.3%	10.2%	11.1%	10.8%	9.5%
Xuất khẩu (Tỷ USD)	33.06	43.30	44.05	39.95	42.11	42.88	43.49	42.40	39.84	39.70	37.74	38.57	31.17
Nhập khẩu (Tỷ USD)	34.10	45.24	44.69	38.70	39.63	39.91	39.79	40.04	36.72	39.02	36.84	36.87	32.67
Cán cân thương mại (Tỷ USD)	-1.05	-1.94	-0.64	1.25	2.49	2.97	3.70	2.36	3.12	0.69	0.90	1.69	-1.50
Vốn FDI thực hiện (YTD, Tỷ USD)	3.21	1.68	27.62	23.60	21.30	18.80	15.40	13.60	11.72	8.90	6.74	4.96	2.95
Vốn FDI đăng ký (YTD, Tỷ USD)	6.03	2.58	38.42	33.69	31.52	28.54	26.14	24.09	21.51	18.40	13.82	10.98	6.90
Vốn đầu tư từ NSNN (nghìn tỷ VND)	38.89	44.64	111.54	100.21	90.28	87.56	83.13	77.57	71.47	58.06	49.61	43.97	37.70
Tăng trưởng tín dụng (YTD)	n.a	n.a	19.07%	16.85%	15.31%	13.86%	11.78%	10.24%	9.91%	6.72%	5.32%	3.91%	0.76%
Tăng trưởng tiền gửi dân cư (YTD)	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	11.53%	9.89%	8.75%	9.32%	5.91%	4.50%	2.99%	1.35%
Lãi suất qua đêm liên ngân hàng	4.70%	5.09%	1.77%	5.40%	4.45%	4.38%	2.03%	3.35%	6.45%	3.1%	2.54%	4.02%	4.59%
Lãi suất tiền gửi 12T bình quân NHTMNN	5.20%	5.20%	5.20%	4.68%	4.68%	4.68%	4.68%	4.68%	4.68%	4.68%	4.68%	4.68%	4.68%
Lợi suất TPCP kỳ hạn 10 năm	4.12%	4.06%	4.03%	3.89%	3.82%	3.62%	3.55%	3.32%	3.21%	3.11%	3.07%	2.97%	3.09%
Tỷ giá USD/VND trên thị trường tự do	26,680	26,450	26,750	27,650	27,760	26,490	26,650	26,380	26,370	26,260	26,420	25,860	25,670

Nguồn: GSO, SBV, FiiPro-X, Shinhan Securities Vietnam



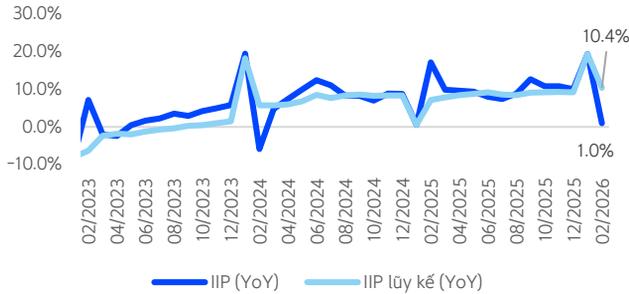
Tài liệu này được cung cấp chỉ với mục đích thông tin. Mọi dự báo, số liệu, ý kiến và chiến lược được đưa ra đều dựa trên các giả định nhất định và điều kiện thị trường hiện tại và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Tất cả thông tin trình bày ở đây được coi là chính xác tại thời điểm sản xuất, nhưng không bảo đảm về tính chính xác và không chịu trách nhiệm pháp lý đối với bất kỳ lỗi hoặc thiếu sót nào.

Chứng khoán Shinhan Việt Nam  
Niên Nguyên - Associate Manager  
☎ (84-8) 6299-8000

## Sản xuất – Tiêu dùng

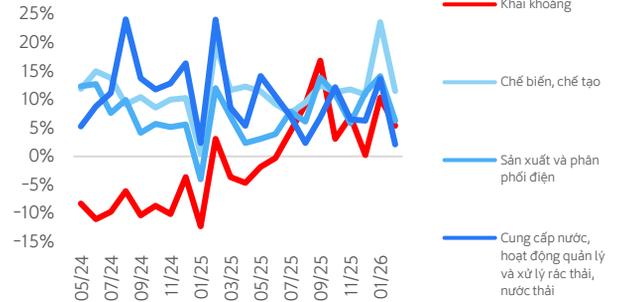
Tháng 2/2026, chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng trưởng 1.0% YoY (-18.4% MoM). Mức tăng trưởng YoY thấp vì năm nay tết Âm lịch rơi vào tháng 2 trong khi năm ngoái rơi vào tháng 1. Lũy kế 2 tháng 2026, chỉ số IIP tăng trưởng 10.4% YoY. Trong 2 tháng 2026, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng trưởng mạnh nhất với 11.5% YoY. Các ngành sản xuất có tăng trưởng cao là sản xuất giấy (+20.4% YoY), sản xuất hóa chất (+20.1%), sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác (+33.1%), sản xuất xe có động cơ (+20.3%)...

### Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP)



Nguồn: GSO, Shinhan Securities Vietnam

### Chỉ số sản xuất công nghiệp theo nhóm ngành cấp 2 (YoY)



Nguồn: GSO, Shinhan Securities Vietnam

Chỉ số PMI đạt 54.3 điểm trong tháng 2/2026, tăng từ mức 52.5 điểm trong tháng 1/2026. Tình hình xuất khẩu dù có âm ảm do những lo ngại về kinh tế toàn cầu, nền sản xuất trong nước vẫn tăng trưởng mạnh mẽ. Sản lượng sản xuất tăng với tốc độ nhanh nhất kể từ năm 2025. Đơn đặt hàng cũng tăng với tốc độ nhanh chóng nhờ tổng cầu trong nước. Sự gia tăng về nhu cầu và sản xuất đã kéo theo sự khởi sắc trong thị trường lao động và hoạt động thu mua. Tuy nhiên, tồn kho thành phẩm giảm nhẹ do sản phẩm được chuyển đến khách hàng.

### Chỉ số quản trị nhà mua hàng (PMI)



Nguồn: S&P Global, Shinhan Securities Vietnam

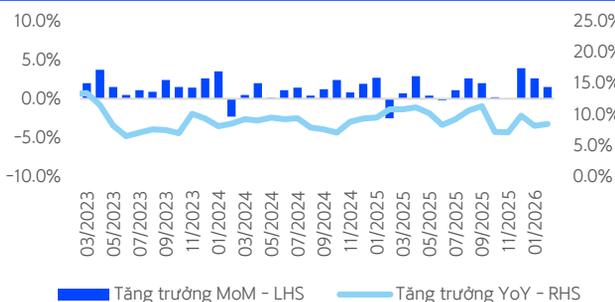
### Bảng tóm tắt PMI

Đơn đặt hàng mới	Tăng
Sản xuất	Tăng
Tồn kho thành phẩm	Giảm
Hoạt động mua hàng	Tăng
Sử dụng lao động	Tăng
Tâm lý doanh nghiệp	Tăng

Nguồn: S&P Global, Shinhan Securities Vietnam

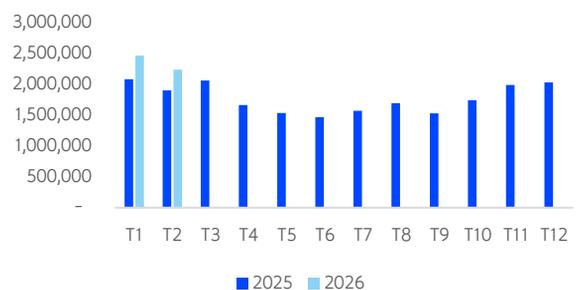
Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 8.5% YoY trong tháng 2/2026 và tăng 1.5% MoM. Lũy kế 2 tháng tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 7.9%. Bán lẻ hàng hóa tăng 8.8% YoY; dịch vụ lưu trữ, ăn uống tăng 9.7% và dịch vụ lữ hành tăng 13.8%. Khách du lịch đến Việt Nam đạt 2.2 triệu người, tăng 17.7% YoY và giảm -9.2% MoM. Lũy kế 2 tháng tổng khách du lịch đến Việt Nam tăng 18.1% YoY.

### Tăng trưởng doanh số bán lẻ



Nguồn: GSO, Shinhan Securities Vietnam

### Lượng khách du lịch quốc tế theo tháng (lượt người)

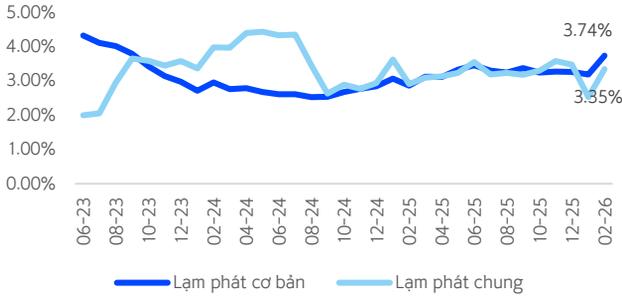


Nguồn: GSO, Shinhan Securities Vietnam

## Lạm phát

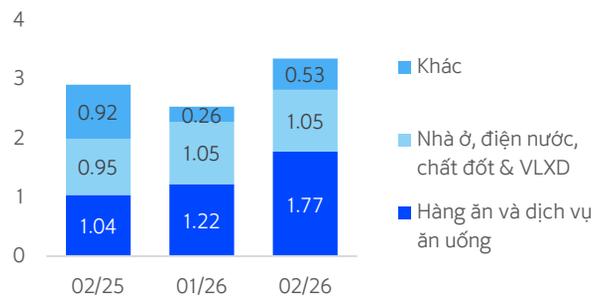
Tháng 2/2026, CPI chung tăng 3.35% YoY. Sau khi loại trừ lương thực, thực phẩm, năng lượng và các mặt hàng do Nhà nước quản lý như y tế, giáo dục; lạm phát cơ bản tăng 3.74% YoY trong tháng 2/2026. Lạm phát chung thấp hơn lạm phát cơ bản do mức giảm của nhóm giao thông, giảm 3.2% YoY. Lũy kế 2 tháng, CPI chung tăng 2.94% YoY và lạm phát cơ bản tăng 3.47% YoY. Nhóm hàng ăn và dịch vụ tăng 5.28% YoY, đóng góp 1.77 điểm vào mức tăng chung của CPI tháng 2. Nhóm nhà ở, điện nước, chất đốt và VLXD tăng 5.6% YoY, đóng góp 1.05 điểm vào mức tăng chung.

Chỉ số giá tiêu dùng (YoY)



Nguồn: GSO, Shinhan Securities Vietnam

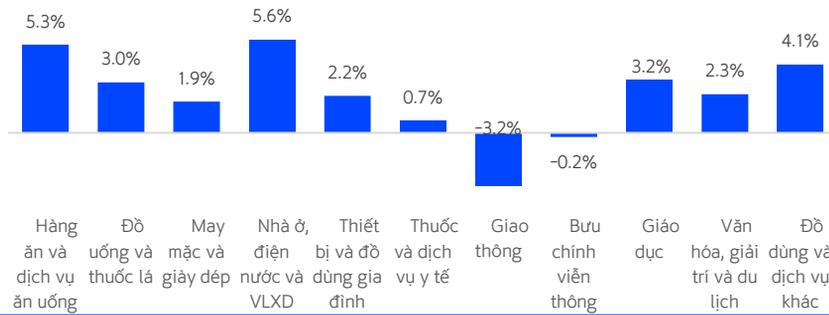
CPI theo các nhóm hàng hóa trong tháng 2/2026 (% YoY)



Nguồn: GSO, Shinhan Securities Vietnam

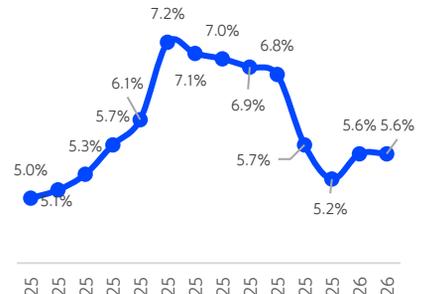
Tháng 2/2026, ba nhóm có mức tăng cao nhất là (1) hàng ăn và dịch vụ ăn uống (+5.3% YoY); (2) nhà ở, điện, nước và VLXD (+5.6% YoY) và (3) đồ dùng và dịch vụ khác (+4.1% YoY). Nhu cầu tiêu dùng và dự trữ, chuẩn bị lương thực cho dịp Tết Nguyên đán Bình Ngô tăng cao. Nhu cầu ăn uống lễ chuẩn bị cho tết (tất niên, tân niên) cũng khiến giá ăn uống ngoài gia đình tăng cao. Nhóm nhà ở, điện, nước và VLXD tăng cao nhưng mức tăng là đi ngang so với tháng trước. Còn nhóm đồ dùng và dịch vụ khác tăng mạnh là do giá trang sức và các dịch vụ làm đẹp vào dịp cuối năm chuẩn bị đón Tết tăng cao.

CPI theo các nhóm hàng hóa trong tháng 2/2026 (YoY)



Nguồn: GSO, Shinhan Securities Vietnam

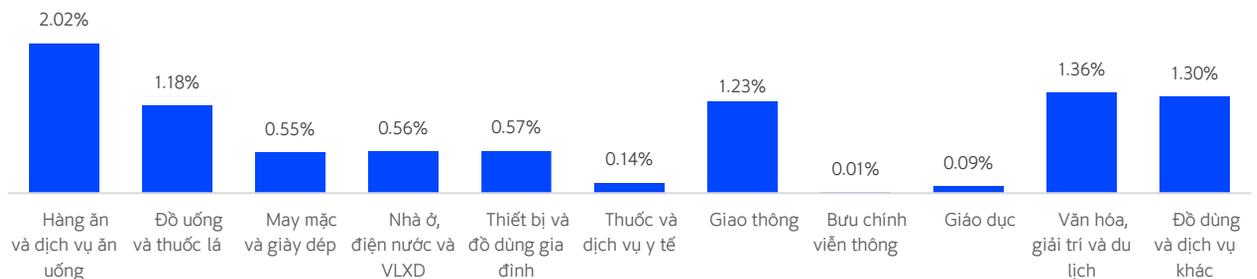
CPI nhóm nhà ở, điện nước & VLXD (YoY)



Nguồn: GSO, Shinhan Securities Vietnam

Xét theo MoM, ba nhóm tăng mạnh nhất là (1) Hàng ăn và dịch vụ ăn uống, (2) Văn hóa, giải trí và du lịch và (3) Đồ dùng và dịch vụ khác. Nhóm (1) và (3) tăng với những lý do đã đề cập ở trên. Cụ thể hơn các mặt hàng sử dụng nhiều cho ngày tết có những mức tăng cao như giá thịt lợn tăng 7.43% MoM, thịt gia cầm tăng 2.58% và giá tăng ngoài gia đình tăng 1.84%. Giá dịch vụ cắt tóc, gội đầu tăng 4.27% MoM và nhóm đồ trang sức tăng 8.23%. Còn nhóm (2) tăng cũng do những nhu cầu từ lễ Tết như giá cây, hoa cảnh tăng 9.51%; xem phim, ca nhạc tăng 2.32%...

CPI theo các nhóm hàng hóa trong tháng 2/2026 (MoM)

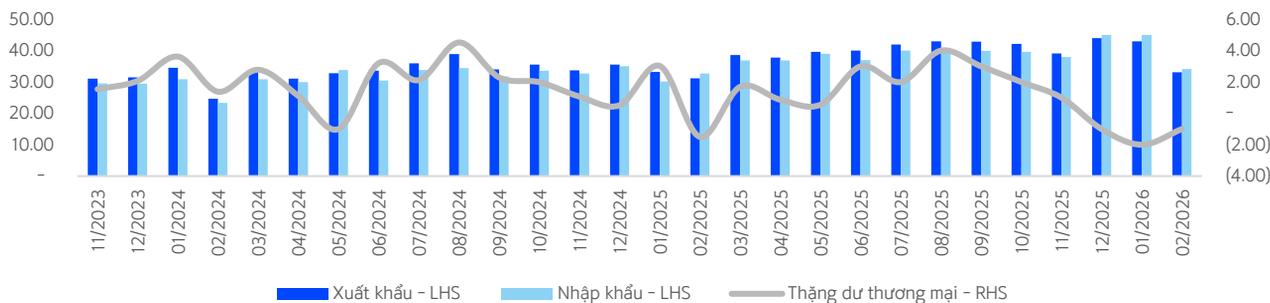


Nguồn: GSO, Shinhan Securities Vietnam

## Thương mại – Đầu tư

Kim ngạch xuất khẩu tháng 2/2026 đạt 33.06 tỷ USD (-23.7% MoM và +5.7% YoY). Kim ngạch nhập khẩu đạt 34.1 tỷ USD (-24.6% MoM và +4.4% YoY). Thâm hụt thương mại trong tháng 2/2026 đạt 1 tỷ USD. Lũy kế 2 tháng 2026, Việt Nam có thâm hụt thương mại đạt 2.98 tỷ USD. Mỹ vẫn là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch đạt 23.8 tỷ USD và Trung Quốc là thị trường nhập khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch đạt 31.9 tỷ USD.

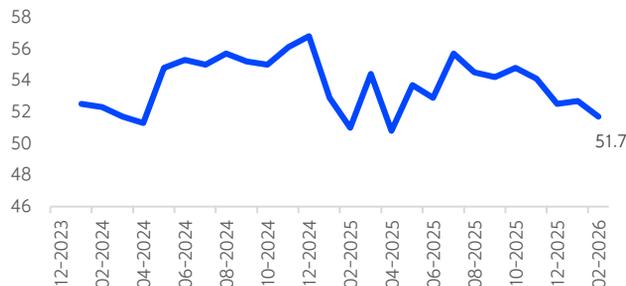
### Hoạt động xuất nhập khẩu (Tỷ USD)



Nguồn: GSO, Shinhan Securities Vietnam

PMI dịch vụ của Mỹ giảm xuống 51.7 điểm trong tháng 2/2026 từ mức 52.7 điểm trong tháng 1/2026. Mức giảm điểm thể hiện điều kiện thương mại khó khăn trong năm 2026. Có sự suy giảm trong nhu cầu từ khách hàng ở trong nước lẫn xuất khẩu, cùng với điều kiện thời tiết không thuận lợi ở một số bang ở Mỹ đã ảnh hưởng đến ngành dịch vụ. Sự lạc quan về điều kiện kinh doanh cũng giảm dần do những lo lắng về chính sách từ chính quyền Mỹ. Các ngành thâm dụng lao động liên quan đến du lịch và giải trí đang phải đối mặt với sự thiếu hụt lao động, chi phí đầu vào cao và sự sụt giảm của niềm tin người tiêu dùng.

### PMI dịch vụ của Mỹ



Nguồn: S&P Global, Shinhan Securities Vietnam

### Tăng trưởng GDP khu vực Euro (% - QoQ)



Nguồn: EuroStat, Shinhan Securities Vietnam

Trong tháng 2/2026, đầu tư công đạt 38.9 nghìn tỷ, tăng 3% YoY và đạt 9.4% kế hoạch năm. Lũy kế 2 tháng, đầu tư công đạt 83.5 nghìn tỷ VND, tăng 11.5% YoY.

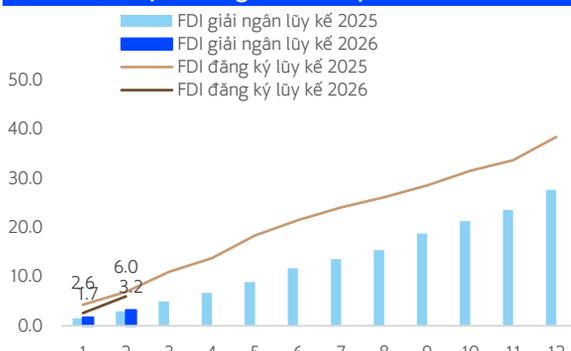
Trong tháng 2/2026, FDI giải ngân đạt mức cao với giá trị 1.53 tỷ USD, tăng 6.25% YoY và FDI đăng ký chỉ 3.45 tỷ USD, tăng 34.2% YoY trong tháng 2/2026. Lũy kế 2 tháng, FDI đăng ký đạt 3.2 tỷ USD (+8.8% YoY) và FDI giải ngân đạt 6 tỷ USD (-12.7% YoY).

### Đầu tư công (nghìn tỷ VND)



Nguồn: GSO, Shinhan Securities Vietnam

### Đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI – tỷ USD)



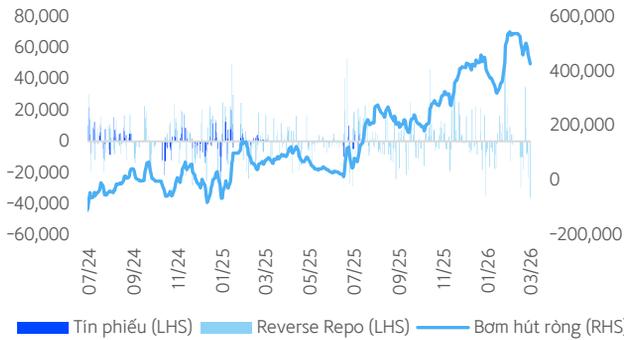
Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

## Thị trường tiền tệ

Sau 3 ngày đầu tiên đầy biến động của tháng 2 với lãi suất liên ngân hàng kỳ hạn qua đêm tăng có lúc lên gần 17%, lãi suất đã hạ nhiệt về mức quanh 4% vào cuối tháng 2. Trong tháng 2, SBV đã bơm ròng 88 nghìn tỷ VND thông qua hoạt động thị trường mở.

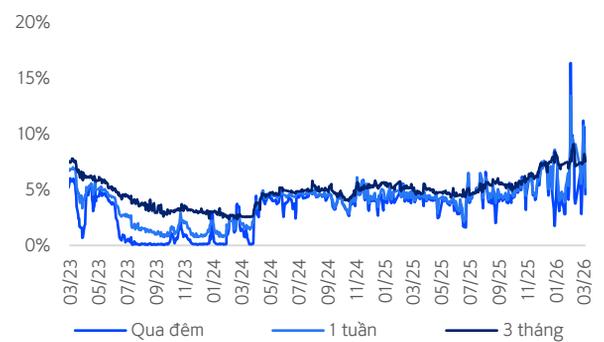
Do những lo ngại về ảnh hưởng của cuộc chiến giữa Mỹ-Israel và Iran tác động lên tỷ giá và lãi suất, những ngày đầu tháng 3, lãi suất liên ngân hàng một lần nữa vượt lên hơn 10% trong 3 ngày đầu (2, 3, 4/3) rồi quay lại mốc 4-5% trong những ngày tiếp theo. Những ảnh hưởng của cuộc chiến đẩy lên những lo ngại về lạm phát tăng cao trong thời gian sắp tới khiến cho lãi suất toàn thị trường có thể sẽ neo dần ở mức cao 5-6%.

### Hoạt động thị trường mở (OMO – tỷ đồng)



Nguồn: SBV, FiinPro, Shinhan Securities Vietnam

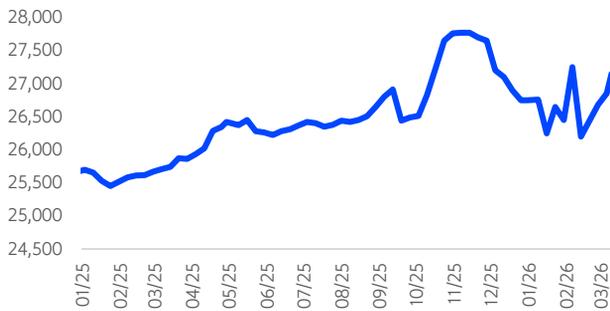
### Lãi suất liên ngân hàng



Nguồn: SBV, FiinPro, Shinhan Securities Vietnam

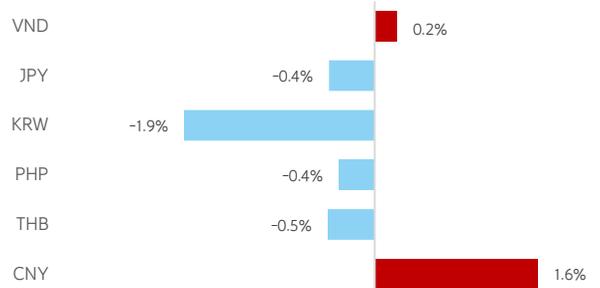
Tỷ giá VND/USD trên thị trường tự do có những pha đảo chiều lên xuống liên tục. Đầu tháng 2, với diễn biến bất thường ở thị trường lãi suất liên ngân hàng, tỷ giá VND/USD tăng vọt từ 26,450 lên 27,250 VND/USD, tương ứng mức tăng 3%. Sau đó, mọi thứ hạ nhiệt, tỷ giá lại rơi xuống mức thấp hơn 26,200 trong tuần lễ diễn ra Tết Nguyên Đán rồi quay về mức 26,680 vào cuối tháng 2. Những lo ngại về ảnh hưởng chiến sự của Mỹ-Israel và Iran đã khiến tỷ giá tăng trở lại 27,150 VND/USD trong tuần đầu tháng 3.

### Tỷ giá VND/USD trên thị trường tự do



Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

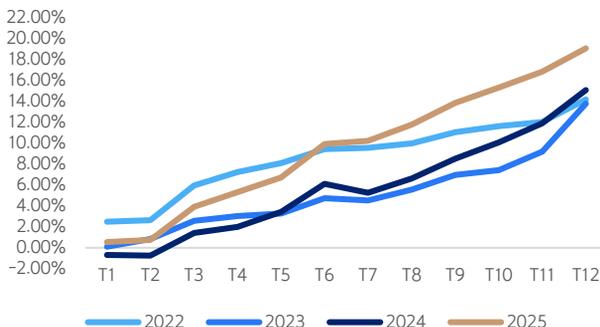
### Biến động YTD các đồng tiền so với USD đến ngày 10/3/2026



Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam ước tính

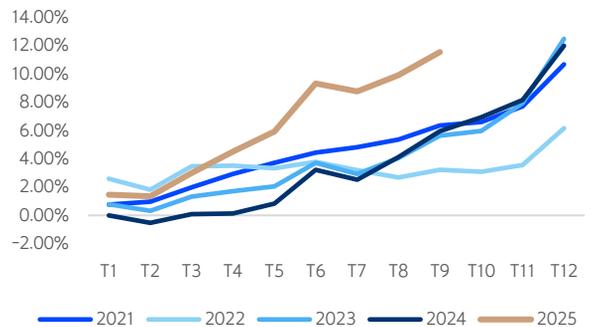
Năm 2026, SBV đặt mục tiêu tăng trưởng tín dụng 15% cho toàn hệ thống. Đặc biệt nhấn mạnh việc kiểm soát chặt chẽ tốc độ tăng trưởng tín dụng đối với các lĩnh vực rủi ro, lĩnh vực bất động sản trong năm 2026.

### Tăng trưởng tín dụng



Nguồn: SBV, FiinPro, Shinhan Securities Vietnam

### Tăng trưởng cung tiền M2 lũy kế theo tháng (YTD)



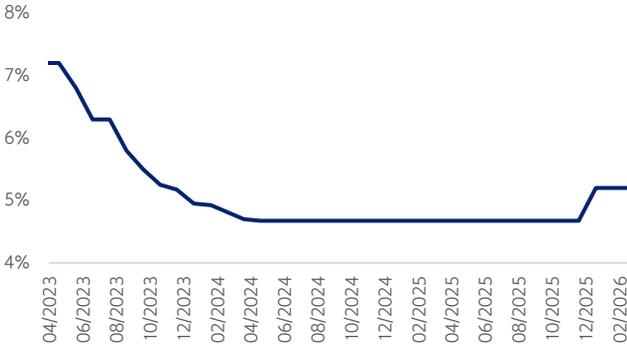
Nguồn: SBV, FiinPro, Shinhan Securities Vietnam

## Thị trường tiền tệ

Lãi suất huy động bình quân kỳ hạn 12 tháng của các ngân hàng thương mại nhà nước trong tháng 2/2026 nằm ở mức 5.2% kể từ tháng 12 năm ngoái.

Lãi suất cho vay bình quân vào cuối năm, tháng 1/2026 ở mức 8.15%, tăng 30bps so với tháng 12/2025. Lãi suất tiết kiệm trung bình kỳ hạn 6-12 tháng trong tháng 1/2026 cũng tăng lên vẫn duy trì ở mức 5.55%, tăng 20bps so với tháng 12/2025.

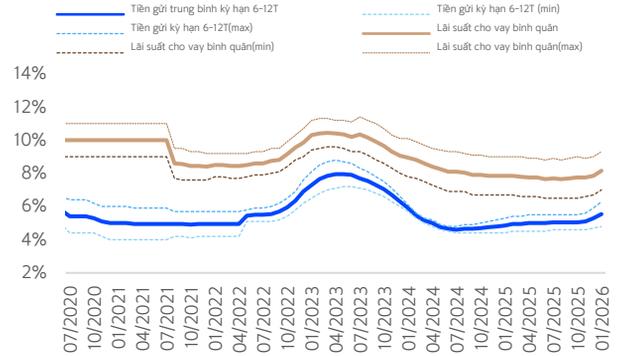
**Trung bình lãi suất tiền gửi kỳ hạn 12T tại NHTMNN**



Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

NHTM quốc doanh: Vietcombank, Agribank, BIDV và Vietinbank

**Lãi suất tiền gửi và cho vay**



Nguồn: SBV, Shinhan Securities Vietnam

Lãi suất trung bình là trung bình cộng của lãi suất cao nhất và lãi suất thấp nhất

## SEOUL

Shinhan Securities Co., Ltd  
Shinhan Investment Tower  
70, Youido-dong, Yongsungpo-gu,  
Seoul, Korea 150-712  
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702  
Fax : (82-2) 6671-7573

## NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.  
1325 Avenue of the Americas Suite 702,  
New York, NY 10019  
Tel : (1-212) 397-4000  
Fax : (1-212) 397-0032

## HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.  
Unit 7705 A, Level 77  
International Commerce Centre  
1 Austin Road West  
Kowloon, Hong Kong  
Tel : (852) 3713-5333  
Fax : (852) 3713-5300

## INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia  
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.  
22-23, Jakarta, Indonesia  
Tel : (62-21) 5140-1133  
Fax : (62-21) 5140-1599

## SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.  
Shanghai Representative Office  
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,  
Luijiazui Ring Road, Pudong, Shanghai, China  
Tel : (86-21) 6888-9135/6  
Fax : (86-21) 6888-9139

## HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.  
18th Floor, The Mett Tower, 15 Tran Bach Dang,  
Thu Thiem Ward, Thu Duc City, HCM City, Vietnam  
Tel : (84-8) 6299-8000  
Fax : (84-8) 6299-4232

## HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.  
Hanoi Branch  
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To,  
Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District,  
Hanoi, Vietnam.  
Tel : (84-8) 6299-8000



## Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất kỳ nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

## Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chép, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền © 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chép, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.